

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## NĂM 2011

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**SAIGON COOP - SCID**



<b>Mục lục</b>	<b>Trang</b>
<b>I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY</b>	<b>3</b>
1. Lịch sử phát triển Công ty	3
2. Ngành nghề kinh doanh	8
3. Tâm nhìn, sứ mệnh	9
<b>II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động năm 2011	10
2. Định hướng hoạt động năm 2012	12
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>14</b>
1. Tổng kết hoạt động năm 2011	14
1.1 Tình hình chung năm 2011	14
1.2 Các giải pháp đã thực hiện năm 2011	14
1.3 Kết quả đạt được	15
1.4 Nhận xét chung	18
2. Định hướng hoạt động năm 2012	18
2.1 Dự báo tình hình kinh tế thị trường năm 2012	18
2.2 Mục tiêu	18
2.3 Các nhiệm vụ trọng tâm & chỉ tiêu kế hoạch	19
2.4 Giải pháp	19
<b>IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>20</b>
<b>V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN</b>	
<b>VI. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH LIÊN KẾT</b>	<b>20</b>
1. Công ty con	20
2. Công ty liên kết, liên doanh	21
<b>VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ</b>	<b>22</b>
1. Cơ cấu tổ chức Công ty	22
2. Nhân sự SCID	26
<b>VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY</b>	<b>28</b>
1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng giám đốc	28
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông	37
<b>IX. MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU</b>	<b>38</b>
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	<b>42</b>
<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010</b>	<b>43</b>

# I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG TY

## 1. Lịch sử phát triển Công ty

### Năm 2007

- Thành lập Công ty:
  - o Giấy chứng ĐKKD ngày 04/04/2007 số 4103006339, thay đổi lần 3 số ĐKKD ngày 25 tháng 11 năm 2009
  - o Ra mắt ngày 25/04/2007
  - o Vốn điều lệ ban đầu: 20.000.000.000 đồng
  - o Trụ sở chính: 199-205 Nguyễn Thái Học, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
  - o Website: [www.scid-jsc.com](http://www.scid-jsc.com)



Chị Nguyễn Thị Hồng – PCT UBND TP trao Giấy phép thành lập Công ty SCID

- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 7 siêu thị Co.opMart
- Ngày 14/04/2007 Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định tăng vốn điều lệ lên 500.000.000.000 đồng
- Ngày 22/12/2007 Đại hội đồng cổ đông bất thường quyết định tăng vốn điều lệ lên 1.000.000.000.000 đồng



Chị Nguyễn Thị Nghĩa - Nguyên CT HĐQT và cán bộ quản lý Công ty SCID



**Năm 2008**

- Ký kết biên bản ghi nhớ về hợp đồng hợp tác kinh doanh với tập đoàn Maple Tree – Singapore.



- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 7 siêu thị Co.opMart



**Năm 2009**



- Nhận quyết định giao đất của dự án Tân phong
- Ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với tập đoàn Maple Tree – Singapore.
-

- Hoàn thiện đưa vào sử dụng 9 siêu thị Co.opMart



- UBCKNN và Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt nam tặng cup vàng “thương hiệu chứng khoán uy tín 2009” và danh hiệu “công ty đại chúng tiêu biểu”



**Năm 2010**

- Nhận giấy chứng nhận đầu tư dự án “ Phát triển khu phức hợp Thương mại Vietsin Nam Sài Gòn.”
- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 10 siêu thị Co.opMart đưa số siêu thị trong hệ thống lên 50 siêu thị.



- Xây dựng chương trình “Sắc Việt 2010”, “ Khách hàng chiến lược” thu hút khách hàng và khách thuê mặt bằng đến siêu thị, TTTM.
- Công ty được UBND TP.HCM trao tặng cờ thi đua thành phố.
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam tặng cúp vàng “Thương hiệu chứng khoán uy tín 2010”





**Năm 2011**

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 6 siêu thị Co.opMart (2 Co.opMart tại TP.HCM, 4 Co.opMart tại các tỉnh).



Khai trương Co.opMart Củ Chi – 30/07/2011

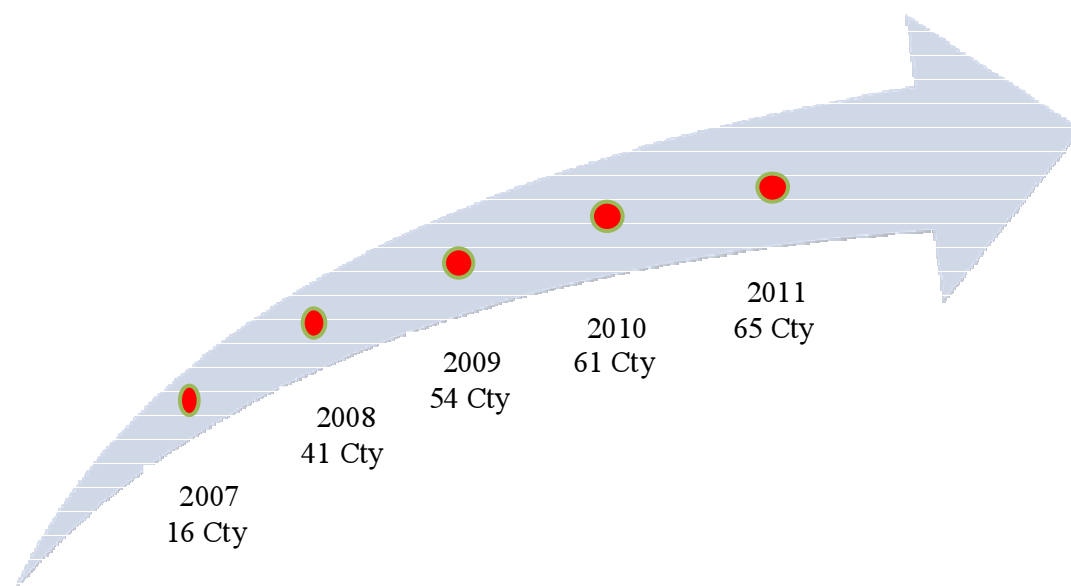


Khai trương Co.opMart Vĩnh Phúc – 31/12/2011



Khởi công dự án mở rộng TTTM Cần Thơ – 15/04/2011

**Biểu đồ thành lập công ty con, công ty liên doanh, liên kết**



**2. Ngành nghề kinh doanh**

- Đầu tư xây dựng, kinh doanh trung tâm thương mại cao ốc văn phòng;
- Tư vấn xây dựng (trừ kinh doanh dịch vụ thiết kế công trình, giám sát thi công và khảo sát xây dựng);
- Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất (không sản xuất tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá và sàn giao dịch bất động sản);
- Cho thuê kho, bãi;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán, chế biến nông lâm sản nguyên liệu, lương thực, thực phẩm (không chế biến và mua bán nông sản, thực phẩm tại trụ sở), đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Môi giới thương mại;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế.
- ...



### 3. Tâm nhìn, sứ mệnh

#### *Tâm nhìn:*

*Trở thành nhà đầu tư và quản lý địa ốc, phát triển mạng lưới thương mại bán lẻ chuyên nghiệp hàng đầu Việt Nam.*



#### *Sứ mệnh:*

*Cung cấp cơ sở hạ tầng độc quyền cho hệ thống siêu thị Co.opMart trên toàn quốc*





**Ông NGUYỄN NGỌC HÒA**  
*Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty SCID*

## **II. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. Tình hình hoạt động năm 2011**

Năm 2011 tình hình kinh tế vĩ mô vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp. Chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ nhập siêu và lãi suất ngân hàng còn cao ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thị trường bất động sản và thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2011 vẫn chưa có chuyển biến đáng kể. Bên cạnh đó, hai kênh huy động vốn được sử dụng nhiều nhất trong thị trường bất động sản là vay ngân hàng và huy động từ khách hàng đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn. Việc Chính phủ đang thực hiện siết chặt tín dụng nhằm kiềm chế lạm phát,

ổn định kinh tế vĩ mô đồng nghĩa với việc dòng tiền vào lĩnh vực này bị hạn chế đi rất nhiều. Bên cạnh đó các tập đoàn bán lẻ nước ngoài đang tận dụng tối đa nguồn lực tài chính mạnh mẽ của mình cùng với dòng tiền huy động từ nước ngoài với lãi suất thấp đẩy mạnh cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước về giá mặt bằng để khẩn trương mở rộng mạng lưới. Ngoài ra, việc thay đổi chính sách của nhà nước chuyển từ cho thuê đất sang giao đất nộp tiền một lần theo giá thị trường đối với các dự án thương mại đã tạo áp lực về vốn đầu tư rất lớn khi triển khai dự án. Tất cả đã khiến cho công tác tìm kiếm mặt bằng và phát triển mạng lưới của SCID đã gặp phải rất nhiều áp lực.

Trong khi đó, đời sống người tiêu dùng Việt Nam ngày càng cao dẫn đến yêu cầu trong việc mua sắm của họ cũng ngày càng khắt khe hơn. Do đó các nhà bán lẻ không ngừng thực hiện những chương trình dịch vụ và cơ cấu hàng hóa linh hoạt và chất lượng hơn. Tính cạnh tranh của thị trường bán lẻ do vậy tiếp tục trở nên gay gắt hơn. Điều này đã tạo nên rất nhiều áp lực cho Saigon Co.op và SCID.

Từ bối cảnh chung đó, năm qua HĐQT đã tập trung chỉ đạo công ty thực hiện một số công tác trọng tâm sau:

#### **1.1 Những kết quả đạt được:**

Hội đồng quản trị đã thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trước những thách thức lớn của tình hình bất ổn của môi trường kinh tế vĩ mô ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động bất động sản, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng với

Ban tổng giám đốc quyết liệt triển khai nhiều giải pháp, cân trọng với các phương án đồng bộ.

Hội đồng quản trị tiếp tục quan tâm sâu sát việc chuẩn hóa quy trình và mô hình đầu tư dự án. Việc chỉ đạo và phối hợp giữa các phòng ban cũng như giữa SCID và Saigon Co.op trong công tác đầu tư phát triển mạng lưới ngày càng được hoàn thiện. Do đó, tiết kiệm được rất nhiều thời gian trong quá trình quyết định đầu tư và các quyết định được xem xét một cách chặt chẽ và hiệu quả hơn. Điều này giúp công tác mạng lưới vẫn bảo đảm tiếp tục được mở rộng trong tình hình khó khăn. Trong năm đã hoàn tất xây dựng và đưa vào khai trương 6 Co.opMart đồng thời có nhiều dự án chuẩn bị khởi công gói đầu cho các năm kế tiếp.

Bên cạnh đó, HĐQT tiếp tục chỉ đạo triển khai một số dự án trọng điểm cho những mô hình kinh doanh bán lẻ mới. Sau nhiều nỗ lực tích cực thực hiện tất các thủ tục pháp lý – hành chính liên quan, đến nay SCID đã nhận được Giấy phép xây dựng cho dự án khu phức hợp thương mại Tân Phong. Lễ khởi công dự án Tân Phong đã được đầu tư chuẩn bị rất kỹ càng và công phu. Vào ngày 16/03/2012 vừa qua, buổi lễ đã được tổ chức rất thành công mang lại những kết quả tích cực trong việc truyền thông thương hiệu của SCID đến với các lãnh đạo thành phố, người tiêu dùng và công chúng. Cùng ngày, Lễ ký kết ghi nhớ hợp tác của Khu phức hợp Nhà ở - Thương mại- Dịch vụ An Phú cũng đã được thực hiện.

Tuy phải đối diện với rất nhiều áp lực căng thẳng của thị trường vốn và sức ép của lãi suất, HĐQT chỉ đạo BTGD và các bộ phận tiếp tục tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, giúp đỡ và tạo điều kiện của lãnh đạo thành phố và các địa phương để cố gắng tìm kiếm mặt bằng, tận dụng các cơ hội tín dụng, cơ chế lãi suất tối ưu, tăng cường khai thác quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, triệt để tiết giảm chi phí, chủ động thoái vốn từ dự án Tân Phong ... nhằm bảo đảm đủ nguồn vốn đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả của SCID.

Căn cứ vào nghị quyết của Đại hội cổ đông 2011, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, đưa ra những chủ trương định hướng và tích cực theo sát việc xây dựng phương án đầu tư theo hướng tách dự án bán lẻ do Saigon Co.op chịu trách nhiệm và bất động sản do SCID chịu trách nhiệm. Công tác tổ chức thực hiện đang dần được củng cố và hoàn thiện.

### **1.2 Hoạt động thường xuyên của HĐQT:**

Trong năm qua, HĐQT đã thường xuyên họp và hội ý để giải quyết kịp thời các vấn đề quan trọng. Các cuộc họp nhằm đưa ra những quyết định phát triển mang tính chiến lược của SCID, để đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ những vấn đề quan trọng đã được thống nhất thông qua trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

HQĐT luôn quan tâm, chỉ đạo bám sát giải quyết các vấn đề việc mở rộng mạng lưới bao gồm các phương án tìm kiếm, khảo sát mặt bằng, tính toán suất đầu tư và phê duyệt các dự án đầu tư. HĐQT cũng đã trực tiếp tham gia cùng Ban TGD đi thực tế khảo sát mặt bằng, thương lượng, đàm phán với các đối tác trong và ngoài nước về các



dự án trọng điểm và tham gia tìm kiếm đối tác và các nguồn vốn vay cho các dự án đầu tư.

### **1.3 Một số vấn đề cần quan tâm:**

- Tuy có nhiều nỗ lực trong công tác phát triển mạng lưới nhưng do nhiều nguyên nhân khách quan của sự khó khăn trong tình hình thị trường bất động sản, sự phát sinh một số thay đổi trong chính sách giao thuê đất của nhà nước, các qui định mới về thủ tục pháp lý cùng với những hạn chế chủ quan trong công tác chỉ đạo và phối hợp trong việc phản ứng nhanh và linh hoạt với những biến động của thị trường dẫn đến phải điều chỉnh giảm chỉ tiêu phát triển mạng lưới.

- Việc huy động nguồn vốn từ các đối tác chiến lược có năng lực vẫn còn hạn chế chưa tạo được nguồn lực tài chính, nguồn thu nhập ổn định và đủ mạnh để mạnh dạn trong việc đàm phán và quyết định đầu tư các mặt bằng và dự án lớn. Việc xây dựng kế hoạch sử dụng tài chính vẫn chưa được hoàn thiện và chưa mang tính dài hạn.

### **1.4 Tình hình vốn cổ phần và cổ đông:**

#### **a/ Vốn cổ phần :**

Đơn vị tính: triệu đồng

CỔ ĐÔNG/ DIỄN GIẢI	Tính đến 31/12/2011
1. SAIGONCO.OP	<b>630.623</b>
2. HTX TOÀN TÂM	<b>5.000</b>
3. Bà NGUYỄN KIM DUNG	<b>150</b>
4. CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN	<b>109.149</b>
5. ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>744.922</b>

#### **b/ Cổ đông:**

Công ty thành lập với 03 cổ đông sáng lập: Saigon Co.op, HTX Toàn Tâm và Bà Nguyễn Kim Dung.

Tính đến thời điểm 31/12/2011, Công ty có 3.480 cổ đông.

## **2. Định hướng hoạt động năm 2012**

Dự báo năm 2012 tình hình thị trường bất động sản và chứng khoán sẽ vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Diễn biến thị trường bất động sản vẫn rất khó đoán bởi nó còn phụ thuộc nhiều vào công tác điều hành các chính sách vĩ mô của nhà nước nhất là chính sách tiền tệ của ngân hàng. Với chính sách tiền tệ vẫn được thực hiện chặt chẽ, tín

dụng cho bất động sản vẫn bị thắt chặt, lãi suất vẫn ở mức cao thì thị trường bất động sản vẫn chưa thể hồi phục trong năm nay được. Mặt khác, diễn biến các giao dịch trên thị trường chứng khoán trong thời gian gần đây cho thấy sự hồi phục sẽ vẫn còn hạn chế. Những gánh nặng tâm lý từ những mất mát trong quá khứ vẫn ám ảnh và chi phối đến các quyết định đầu tư trên thị trường. Họ sẽ đầu tư với tâm lý rất thận trọng hơn.

Bên cạnh đó, có khả năng nhiều dự án bất động sản đã cơ bản hoàn thành hoặc còn đang dở dang sẽ được các chủ đầu tư chào bán, chuyển nhượng nhằm thu hồi vốn để có nguồn thanh toán cho ngân hàng khi đáo hạn vốn vay. Điều này chắc chắn sẽ tạo ra một áp lực rất lớn về nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển các dự án nhưng đồng thời cũng là cơ hội cho những doanh nghiệp có tiềm lực về vốn trong việc nhận chuyển nhượng, mua lại các dự án .

Trước tình hình đó, bên cạnh việc tiếp tục triển khai các dự án bất động sản thương mại theo yêu cầu mở rộng mạng lưới siêu thị, đại siêu thị của Saigon Co.op, HĐQT sẽ chỉ đạo Công ty tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình kinh tế vĩ mô và các chính sách của nhà nước cùng với diễn biến của thị trường bất động sản, chứng khoán và hoạt động đầu tư trên lĩnh vực phân phối bán lẻ để cân nhắc lựa chọn hướng đầu tư và các giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục triển khai các dự án một cách hiệu quả
- Nghiên cứu cẩn trọng quyết định đầu tư vốn để nhận chuyển nhượng, mua lại một số tòa nhà thương mại, một số dự án đầu tư đang triển khai từ các đối tác để đưa vào khai thác tại các địa bàn trọng điểm như Hà Nội, TP.HCM và 1 số công ty có dự án bất động sản thương mại tốt
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đàm phán để hoàn tất Hợp đồng liên doanh triển khai dự án Khu phức hợp thương mại – dịch vụ - nhà ở An Phú. Tích cực tìm kiếm đối tác để thúc đẩy các dự án khu Trung tâm thương mại, Khu phức hợp quan trọng khác.
- Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện mô hình kinh doanh mới Khu phức hợp thương mại (Shopping mall, Department Store) Có biện pháp phù hợp để triển khai một số dự án thương mại có gắn kết với nhà ở
- Chủ động xây dựng các giải pháp phù hợp bảo đảm đáp ứng đủ nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư các dự án trong năm 2012. Cân nhắc để lựa chọn và quyết định tỷ trọng vốn nắm giữ tại các dự án một cách hợp lý. Đồng thời tích cực chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết cùng với các phương án khả thi để tạo nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư phát triển trong những năm tiếp theo.
- Phân đấu cổ tức năm 2012 ở mức 15%

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2011

##### 1.1 TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2011

###### Thuận lợi :

- Những nhiệm vụ và giải pháp thúc đẩy kinh tế của Nhà nước, lãnh đạo TP. HCM đối với các doanh nghiệp nói chung và Saigon Co.op, SCID nói riêng phần nào có tác động tích cực đến định hướng hoạt động của công ty.
- Lãnh đạo Saigon Co.op và SCID thống nhất kiên trì chiến lược phát triển SCID vẫn là nhằm mục tiêu tăng thêm nội lực cho Saigon Co.op và chuyên môn hóa lĩnh vực đầu tư phát triển.



Bà NGUYỄN THỊ TRANH  
*Tổng giám đốc Công ty SCID*

###### Khó khăn:

- Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp tác động đến Việt Nam. Thị trường bất động sản (BDS) và thị trường chứng khoán đóng băng, thiếu sự ổn định ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư và cổ đông.
- Sự biến động về giá cả vật tư, thi công xây dựng, tỷ giá ngoại tệ, lãi vay ngân hàng,... ảnh hưởng lớn việc triển khai các dự án. Và SCID tiếp tục phải đối đầu với bài toán vốn cho phát triển bất động sản thương mại.

##### 1.2 CÁC GIẢI PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN NĂM 2011:

- Tăng cường mối quan hệ với lãnh đạo các địa phương, các đối tác đặc biệt là các nhà đầu tư bất động sản chiến lược để tìm kiếm chọn lọc các mặt bằng đầu tư hiệu quả. Thực hiện đúng quy trình phối hợp giữa Saigon Co.op và SCID về đầu tư và xây dựng Siêu thị Co.opMart, áp dụng có hiệu quả quy trình quản lý trong việc phát triển mạng lưới – phát triển dự án.
- Triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty. Tổ chức thực hiện định hướng kinh doanh tách chức năng kinh doanh BDS thuộc về SCID và kinh doanh bán lẻ thuộc về Saigon Co.op.
- Xây dựng chuẩn hóa định mức đầu tư xây dựng Co.opMart phù hợp với thị trường sức mua cạnh tranh, suất đầu tư, bước đầu góp phần nâng cao hiệu quả việc sử dụng vốn, đầu tư có trọng tâm trọng điểm. Tăng cường quản lý chặt chẽ, kiểm soát chi phí đầu tư các dự án và các chi phí hoạt động khác, đảm bảo đầu tư hợp lý theo kế hoạch đề ra. Tập trung các công trình dự án quan trọng, ưu tiên vốn cho các dự án tại TP. HCM, Hà Nội và các Tỉnh thành có sức mua cao.



- Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ và vai trò nòng cốt của 2 đoàn thể để xây dựng bộ máy tổ chức nhân sự công ty hợp lý luôn đáp ứng nhu cầu và nhiệm vụ mới của công ty. Việc xây dựng văn hóa công ty với môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh; với những phong trào thi đua thiết thực hiệu quả sẽ thu hút được lực lượng CBNV có trình độ tay nghề cao, có tâm, có tầm để cùng đoàn kết vượt khó, hoàn thành nhiệm vụ.

### **1.3 KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:**

#### **1.3.1 Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Hoàn thành xây dựng và đưa vào hoạt động 06 Siêu thị Co.opMart : 02 Co.opMart tại TP. HCM là Củ Chi, Nguyễn Xi – Quốc lộ 13 và 04 Co.opMart tại các Tỉnh là Tây Ninh, Bảo Lộc, Bạc Liêu, Vĩnh Phúc.
- Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 922,3 tỷ đồng, đạt 569,3 % kế hoạch, tăng 1.273,6 % so với năm 2010.
- Chuẩn bị 10 dự án (DA) khả thi cho năm 2012 -2013. Kiểm tra thủ tục đầu tư, đã khởi công DA Tân Phong vào ngày 16/3/2012. Hoàn tất phương án đền bù giải tỏa 6,5 % đất còn lại của DA An Phú làm cơ sở thương lượng đền bù đất và đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với đối tác trong tháng 3/2012. DA Cần Thơ giai đoạn 2: quản lý thi công theo tiến độ, phối hợp Siêu thị xin giao/thuê đất, báo cáo phương án kinh doanh mới.
- Sửa chữa kịp thời theo yêu cầu về xây dựng cơ bản các Co.opMart: Pleiku, Cần Thơ, Biên Hòa, Nguyễn Đình Chiểu,... Tư vấn và quản lý thi công hệ thống xử lý nước thải các Co.opMart: Bình Phước, Mỹ Tho, Long An, Vũng Tàu, Phú Lâm, Nguyễn Đình Chiểu, Vị Thanh, Pleiku, Tuy Hòa, Buôn Ma Thuột,...

#### **1.3.2 Nhiệm vụ thường xuyên :**

- Quản lý thi công DA Cà Mau, Trà Vinh, Cần Giò, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nha Trang. Tư vấn quản lý thi công Co.opFood: Bình Hưng Hòa, Tân Bình, kho trung tâm thực phẩm, xưởng Xuân Hồng và các công trình khác theo yêu cầu của Liên Hiệp. Triển khai thiết kế các dự án 2012 – 2013.
- Đề xuất UBND TP. HCM và các Sở ngành thuận chủ trương cho SCID được thuê đất (trả tiền thuê hàng năm) để đầu tư xây dựng Siêu thị tại: Tân Hiệp (Hóc Môn), khu tái định cư Vĩnh Lộc B (Bình Chánh), Hiệp Thành (Quận 12).
- Phân tích đầu tư các dự án: 253 Điện Biên Phủ, 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Đà Lạt, An Phú, dự án Nam Dương .... Tham gia công trình trọng điểm của Đảng ủy Liên Hiệp dự án nhà ở cho CBNV. Tiếp tục hoàn công các dự án: Long An, Bà Rịa, Buôn Ma Thuột, Phan Rang,...
- Đảm bảo thực hiện các quy định về pháp luật lao động cho 57 CBNV, 03 Cán bộ quản lý cho DA Tân Phong và 01 cộng tác viên của công ty tính đến 31/12/2011. Sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc của cơ quan điều hành SCID. Ký kết Hợp

đồng dịch vụ quản lý với Công ty VietSin. Tiếp tục hoàn chỉnh Quy chế lựa chọn nhà thầu, Quy trình phát triển mạng lưới,...

- Ký kết Hợp đồng các dự án: Vĩnh Phúc, Nha Trang, Tô Ngọc Vân, Nam Đô Complex, BMC Vinh,... Đã chuyển đổi vốn 49/51 tại các Công ty liên doanh đối tác bên ngoài (Vĩnh Long, Gia Lai, Hậu Giang, Tiền Giang, Trung Mỹ Tây, Kiên Giang, Trà Vinh). Tăng vốn điều lệ 9 công ty (Huế, Bảo Lộc, 96 Hùng Vương, Vị Thanh, Hà Nội, Bình Tân, Sóc Trăng, Củ Chi, Đà Nẵng). Bổ sung ngành nghề (thực phẩm công nghệ, dầu gió xanh, rượu bia cho các Co.opMart Tỉnh: Đà Nẵng, Phan Rang, Hà Tĩnh, BĐS cho Củ Chi, Bạc Liêu 2, Cần Thơ. Thay đổi thành viên sở hữu vốn của Saigon Co.op tại 34 công ty 49/51. Xin đăng ký kinh doanh cho các Co.opFood Long Hậu và Hiệp Phước là chi nhánh của Công ty 49/51 Phú Mỹ Hưng. ...
- CBNV tiếp tục tự nguyện góp 1%/lương/tháng cho hoạt động vì cộng đồng. Tự nguyện đóng góp vào thùng từ thiện “Trái tim vàng” của công ty 2 lần/tháng. Phối hợp với các Co.opMart và Văn phòng Liên hiệp tổ chức các hoạt động “Hội thi Đồng hành cùng hàng Việt”, Trung thu cho các em ở Mái ấm Bình Minh Q4, viếng nghĩa trang Quận 7 nhân dịp 27/7,... Tổ chức khám bệnh, nghỉ mát định kỳ cho CBNV công ty. CBNV công ty trích 01 ngày lương ủng hộ chương trình “Góp đá xây Trường Sa” được 18.469.000 đồng, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt 13.096.000 đồng.
- Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua của Liên Hiệp và công ty năm 2011. Tổ chức thành công Hội nghị Người lao động công ty 2011. Hội đồng thi đua khen thưởng công ty họp định kỳ, kiểm điểm, đánh giá và kịp thời khen thưởng động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; thường xuyên đánh giá sáng kiến cải tiến công trình năm 2011. Năm 2011, Liên hiệp công nhận Tập thể công ty lao động xuất sắc và đề xuất Thủ tướng Chính Phủ tặng Bằng khen.

### **1.3.3 Các số liệu về kết quả kinh doanh :**

#### **a/ Vốn và nguồn vốn: (ĐVT : tỷ đồng)**

	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
Tổng nguồn vốn	1.093,9	1.228,3	2.212,8
-Vốn chủ sở hữu	817,3	818,9	1.667,8
+Vốn đầu tư của chủ sở hữu	744,9	744,9	744,9
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	69,1	67,8	913,2
+ Quỹ dự phòng tài chính	3,2	6,2	9,6
+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái			0,1
-Nợ phải trả	276,6	409,4	545
<b>Trong đó :</b>			

+ Vay ngắn hạn	41,7	120,6	43,0
+ Vay dài hạn	117,1	95,7	72,7
+ Các khoản phải trả khác	117,8	193,1	429,3

**b/ Sử dụng vốn :**

Đơn vị tính: triệu đồng

SỬ DỤNG VỐN	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011	2011/2010
Tổng vốn	<b>1.093,9</b>	<b>1.228,3</b>	<b>2.212,8</b>	<b>180,1%</b>
<i>Bao gồm đầu tư :</i>				
1. Góp vốn liên doanh vào các siêu thị Co.opMart	403,6	454	546,7	120%
2. Đầu tư vào dự án Tân Phong	135,4	135,4	754,1	
3. Đền bù giải tỏa và đầu tư vào dự án An Phú:	304,8	429,2	440,3	102,5%
4. Đầu tư vào các tài sản (nhà 102 NKKN, 253 ĐBP, 188 HG....):	77	89,9	106,2	47,1%
5. Vốn lưu động	173,1	119,8	365,5	305%

**c/ Công ty SCID đã đầu tư :**

	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2011
Tổng số công ty con	54	61	64
<i>Trong đó</i>			
Công ty SCID 100% vốn	-	-	1
Công ty SCID liên doanh với đối tác	54	61	63

**d/ Doanh thu và lợi nhuận :**

	2009	2010	2011	2011/2010
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	111,1	129,1	1.314,2	1.018,6%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	68,2	67,1	922,3	1.373,7%



Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn cổ phần	9,16%	9,01%	123,82%	1.373,7%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	8,34%	8,18%	55,30%	675,8%

#### **1.4 NHẬN XÉT CHUNG :**

Nhìn chung, trong năm 2011, SCID bằng sự nỗ lực của toàn thể CBNV đã đạt được những kết quả đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, nguyên nhân chủ yếu là do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã có những chủ trương, biện pháp hiệu quả vào quy trình phát triển mạng lưới, đầu tư dự án; tập thể CBNV công ty có trách nhiệm với công việc,... Bên cạnh đó còn có những hạn chế như việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu thực hiện chưa đúng theo tiến độ phải dời sang năm 2012, thủ tục pháp lý một số dự án lớn như Tân Phong, An Phú, 102 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thăng lợi, Đồng Thịnh, Đồng Tiến,... chậm thực hiện do chính sách của Nhà nước về giao thuê đất, về đầu tư, về quy hoạch kiến trúc,... có nhiều thay đổi.

## **2. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2012**

### **2.1 DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG NĂM 2012 :**

– Tình hình kinh tế 2012 sẽ khó khăn hơn năm 2011; bối cảnh thị trường bất động sản tiếp tục đóng băng và hành lang pháp lý vẫn còn thiếu rõ ràng. Biến động về tỷ giá, lãi suất ngân hàng, giá cả thị trường,... tạo nhiều sức ép và rủi ro cho doanh nghiệp; ảnh hưởng lớn đến bài toán vốn đầu tư các dự án của công ty.

– Các tập đoàn bán lẻ mới của nước ngoài, có thương hiệu và đã đang hoạt động trong nước sẽ đẩy mạnh đầu tư tại thị trường Việt Nam và đặc biệt tại TP. HCM; tìm mọi cách gia tăng chiếm lĩnh thị phần và việc tìm kiếm mặt bằng tiếp tục khó khăn. SCID phải khắc phục những khó khăn về nguồn tài chính cho các dự án lớn, về giá giao thuê đất các dự án Ban chỉ đạo 09 tại TP. HCM, thủ tục pháp lý về đầu tư và triển khai dự án,...

### **2.2 MỤC TIÊU:**

– Cùng với Saigon Co.op thực hiện có hiệu quả chủ đề hành động “*Nâng tầm cao mới, vươn tới thành công*”.

– Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 01/2011/NQ/ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 04 năm 2011: triển khai phương án hoạt động của SCID theo hướng tập trung trực tiếp đầu tư hoặc hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác có năng lực để xây dựng các Siêu thị, Trung tâm Thương mại, sau đó cho Saigon Co.op, Hợp tác xã Toàn Tâm thuê lại để tổ chức kinh doanh bán lẻ.

– Tiếp tục phát triển SCID bền vững trên cơ sở hoàn thành mục tiêu chất lượng năm 2012, nâng cao tính chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả cạnh tranh trong kinh doanh.

### **2.3 CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM & CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH :**

- Khai trương tối thiểu 08 Co.opMart.
- Doanh thu : 273,3 tỷ đồng
- Tổng Lợi nhuận sau thuế : 150 tỷ đồng
- Hoàn tất các điều kiện cần thiết cùng với các phương án khả thi để tạo nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư phát triển các dự án trong những năm tiếp theo.
- Khởi công 08 Co.opMart cho năm 2012 và chuẩn bị các điều kiện để làm Đại siêu thị (Co.op Extra).
- Chọn địa điểm phát triển 10 mặt bằng mới cho năm 2014. (tập trung cho các Quận/ Huyện tại Tp. HCM chưa có Co.opMart)
- Triển khai dự án TTTM Cần Thơ và Tân Phong - Quận 7. Chuẩn bị các bước khai thác dự án An Phú.
- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa các Co.opMart.

### **2.4 GIẢI PHÁP :**

Nhằm thực hiện tốt và hoàn thành những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2012, Ban TGD SCID đề ra các giải pháp sau:

- Xây dựng Kế hoạch định hướng kinh doanh SCID là tách rõ chức năng kinh doanh BĐS thuộc về SCID và kinh doanh bán lẻ thuộc về Saigon Co.op: Thành lập các Công ty TNHH 1 Thành viên SCID – Hòa Bình, Miền Bắc, Miền Tây.
- Xây dựng kế hoạch khởi công và khai trương các dự án năm 2012 - 2013 hợp lý. Thực hiện đúng “Điều chỉnh định mức đầu tư các dự án Co.opMart”, Quy trình về đấu thầu - chỉ định thầu, Quy trình phát triển mạng lưới.
- Có kế hoạch tài chính, ngân sách cụ thể, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn vào các công ty trực thuộc và đầu tư vào các dự án. Phối hợp Liên Hiệp phân tích, xây dựng giải pháp đối với bài toán hiệu quả đầu tư của từng dự án. Tăng cường các nguồn thu tài chính trên cơ sở phát hành thêm 250 tỷ đồng cổ phiếu, các khoản thu từ khai thác kinh doanh, tiền vay các nguồn quỹ phát triển dự án.
- Tập trung tháo gỡ những vướng mắc, nhất là đối với các Dự án lớn như dự án An Phú tập trung giải phóng mặt bằng đạt 100%, thực hiện phê duyệt 1/500; chuẩn bị đầu tư mới dự án Cống Quỳnh.
- Cải tiến, ổn định cơ cấu tổ chức bộ máy, bổ sung nhân sự kịp thời đáp ứng được nhu cầu, nhiệm vụ mới của công ty. Thực hiện Quy chế làm việc (bổ sung) của cơ quan điều hành SCID. Tập trung củng cố công tác Tài chính, Phòng Kinh doanh – Tiếp thị; bổ sung thêm nhân sự giỏi để SCID có thể đảm đương nhiệm vụ mới.
- Tổ chức các phong trào thi đua hoàn thành MTCL. Tiếp tục vận động CBNV công ty và các công ty trực thuộc tự nguyện trích 1%/ lương/ tháng đóng góp “Vì

cộng đồng”, vận động cổ đông, khách hàng, đối tác tự nguyện hưởng ứng tham gia các chương trình công tác xã hội của công ty.

Bằng các giải pháp trên, trong từng thời điểm, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty sẽ có chỉ đạo thực hiện, tổ chức kiểm tra, giải quyết kịp thời những vướng mắc để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được Đại Hội Đồng Cổ Đông giao phó trong năm 2012.

#### IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo Cáo tài chính năm 2011 đã được Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C) tiến hành kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Truy cập tại website <http://www.scid-jsc.com>

#### V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

##### 1. Đơn vị kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)

##### 2. Ý kiến của kiểm toán độc lập:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sài Gòn Co-op tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, cũng như phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

#### VI. CÁC CÔNG TY CON, LIÊN DOANH LIÊN KẾT

##### 1. Công ty con:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép (%)	Thực góp (%)	
Công ty TNHH TMDV Sài Gòn - Bạc Liêu	70	70	7.000.000.000
Cty TNHH SCID – Hòa Bình	100	100	11.000.000.000
<b>Cộng</b>			<b>18.000.000.000</b>



## 2. Công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép (%)	Thực góp (%)	
Cty TNHH Sài Gòn Co.op An Đông	49,00%	49,00%	3,122,000,000
Cty TNHH TMDV An Đông	49,00%	49,00%	8,820,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Bình Tân	49,00%	49,00%	13,230,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Công Quỳnh	49,00%	49,00%	16,867,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đầm Sen	49,00%	49,00%	3,113,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tiên Hoàng	49,00%	49,00%	18,062,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hóc Môn	49,00%	49,00%	3,430,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đình Chiểu	49,00%	49,00%	10,131,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Nhiều Lộc	49,00%	49,00%	3,185,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Nhuận	49,00%	49,00%	25,059,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Nam Sài Gòn	49,00%	49,00%	19,056,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Phú Lâm	49,00%	49,00%	15,294,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Rạch Miễu	49,00%	49,00%	7,350,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Suối Tiên	49,00%	49,00%	7,350,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tân Bình	49,00%	49,00%	8,652,766,822
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Thắng Lợi	49,00%	49,00%	19,051,000,000
Cty TNHH TMDV Bình Đông	49,00%	49,00%	5,880,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tân Phú	49,00%	49,00%	6,082,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Xa Lộ Hà Nội	49,00%	49,00%	31,122,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Củ Chi	49,00%	49,00%	5,280,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Gò Vấp	49,00%	49,00%	4,410,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hậu Giang	49,00%	49,00%	6,847,000,000
Cty TNHH TMDV Trung Mỹ Tây	35,00%	35,00%	6,804,000,146
Cty TNHH Đầu Tư Quốc Tế Sài Gòn Co.op	49,00%	49,00%	24,500,000,000
Cty TNHH ĐT PT và TM Đông Sài Gòn	50,00%	6,00%	3,000,000,000
Cty CP PT Khu phức hợp TM Vietsin	36,00%	36,00%	754,099,056,000
Cty TNHH TMDV Đồng Thịnh	26,00%	5,20%	1,716,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bình Phước	49,00%	49,00%	3,920,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bình Dương	49,00%	49,00%	10,780,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bà Rịa	49,00%	49,00%	8,330,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Vũng Tàu	49,00%	49,00%	7,350,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Tân An	49,00%	49,00%	9,800,000,000
Cty TNHH TMDV ST Co.op Mart Tân Biên	49,00%	49,00%	5,880,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn Tây Ninh	40,00%	40,00%	12,251,000,000
Cty TNHH TMDV ST Co.op Mart Biên Hòa	29,00%	29,00%	7,440,520,518
Cty TNHH TM Sài Gòn - Bến Tre	49,00%	49,00%	4,900,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Sóc Trăng	49,00%	49,00%	11,270,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Bạc Liêu 2	49,00%	45,86%	6,420,679,000
Cty TNHH TMDV Tiền Giang - Sài Gòn	44,10%	44,10%	4,410,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn Cà Mau	36,75%	36,75%	8,820,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Vĩnh Long	36,14%	36,14%	7,227,500,000

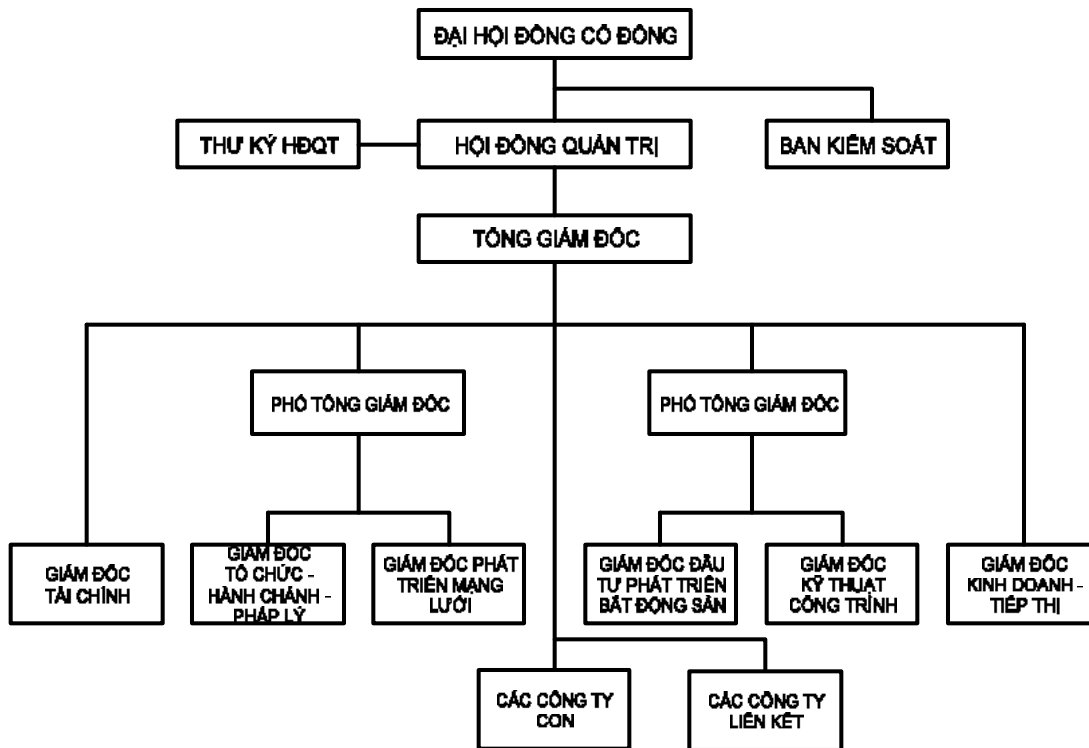
Cty TNHH TM Sài Gòn - Kiên Giang	34,00%	34,00%	4,080,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Hậu Giang	34,00%	17,15%	2,744,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Cần Thơ	34,00%	14,87%	11,892,300,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn Hậu Giang 2	34,00%	1,73%	260,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Trà Vinh	25,00%	25,00%	5,750,000,000
Cty TNHH TM&DV Sài Gòn Cam Ranh	49,00%	49,00%	4,900,000,000
Cty TNHH Co.op Huế	49,00%	49,00%	13,720,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Đà Nẵng	49,00%	49,00%	19,600,000,000
Cty TNHH TM & DV Sài Gòn Hà Tĩnh	49,00%	49,00%	6,125,000,000
Cty TNHH TM Và DV Sài Gòn - Phan Rang	49,00%	49,00%	3,920,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op - Bình Định	49,00%	49,00%	1,960,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Buôn Ma Thuột	49,00%	49,00%	9,800,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Tam Kỳ	49,00%	49,00%	2,450,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn – Quảng Ngãi	49,00%	49,00%	8,330,000,000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Phan Thiết	49,00%	49,00%	9,800,000,000
Cty TNHH TM DV Sài Gòn - Phú Yên	49,00%	49,00%	3,430,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Bảo Lộc	49,00%	49,00%	11,270,000,000
Cty TNHH TMDV Sài Gòn - Đông Hà	35,00%	35,00%	3,500,000,000
Cty TNHH TM Sài Gòn - Gia Lai	34,00%	34,00%	4,116,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Đà Lạt	49,00%	0,39%	147,000,000
Cty TNHH Sài Gòn Co.op Hà Nội	49,00%	49,00%	14,700,000,000
<b>CỘNG</b>			<b>1,282,806,822,486</b>

## VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### 1. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh dưới hình thức Tập đoàn, gồm Công ty mẹ, các công ty con và công ty liên kết.

*Cơ cấu tổ chức của Công ty được mô tả như sơ đồ dưới đây:*



## Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

## Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị của Công ty hiện có 5 thành viên, nhiệm kỳ tối đa của mỗi thành viên là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu HĐQT của Công ty như sau:

Ông Nguyễn Ngọc Hoà	Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên
Bà Trần Thị Kim Quyên	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Ủy viên

## **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu cử. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện nay của Công ty như sau:

Bà Lê Thị Thuần	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Kim Dung	Thành viên
Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên

## **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, pháp luật về toàn bộ việc tổ chức kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Tổng giám đốc phụ trách chung các hoạt động của Công ty, nhất là lĩnh vực tài chính và kinh doanh tiếp thị.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có hai Phó tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng. Một Phó Tổng Giám đốc phụ trách lĩnh vực Tổ chức – Hành chính – Pháp lý và Phát triển mạng lưới; một Phó Tổng giám đốc phụ trách lĩnh vực Đầu tư phát triển Bất động sản và Kỹ thuật công trình.

## **Các Phòng chức năng**

Các Phòng chức năng của Công ty thực hiện các công việc cụ thể hàng ngày của Công ty. Đây là những Phòng giúp việc cho Ban Tổng giám đốc. Dưới đây là những chức năng chính yếu của các Phòng chức năng của Công ty.

**Phòng Tổ chức – Hành chính – Pháp lý:** thực hiện các công việc liên quan đến nhân sự, hành chính và pháp lý, cụ thể như sau:

- Tham mưu về Cơ cấu Tổ chức của Công ty. Thực hiện công tác đánh giá và quy hoạch cán bộ, chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, ký kết Hợp đồng lao động. Xây dựng và kiểm tra việc thực hiện Nội quy, quy chế của Công ty. Các Chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, tiền thưởng, các định chế khen thưởng, kỷ luật nhân viên. Các Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn cho CBNV theo quy định của Nhà nước và của Công ty.



- Tổ chức và thực hiện các công tác hành chính để đảm bảo tốt nhất các yêu cầu định kỳ và thường xuyên của Công ty (Quản trị, lưu trữ hồ sơ, quản lý tài sản, công cụ lao động, chi phí văn phòng, điều vận xe,...).
- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến hoạt động của Công ty và các đơn vị trực thuộc: Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, thủ tục thay đổi vốn Điều lệ, người đại diện quản lý vốn, loại hình doanh nghiệp,... Tư vấn pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng trong quá trình hoạt động của Công ty.

**Phòng Phát triển mạng lưới:** thực hiện các công việc liên quan đến việc tìm kiếm và phát triển mạng lưới của Công ty. Các chức năng chính bao gồm:

- Hoàn chỉnh các dự án đã và đang thực hiện trước đây từ Sài Gòn Co.op chuyển sang.
- Tìm kiếm dự án mới, lập hồ sơ dự án cho các Trung tâm thương mại, siêu thị Co.opmart.
- Phối hợp với Phòng kế hoạch – Đầu tư và Phòng tài chính Sài Gòn Co.op để Phát triển mạng lưới đúng định hướng, phù hợp với năng lực đầu tư.

**Phòng Kỹ thuật công trình:** thực hiện các công việc liên quan đến kỹ thuật của dự án. Chức năng chính gồm có:

- Tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc về các vấn đề kỹ thuật trong quá trình khảo sát, thiết kế và thi các công dự án của hệ thống Saigon Co.op và các dự án liên doanh giữa SaiGon Co.op/SCID và các đối tác khác.
- Quản lý công tác thi công, sửa chữa và bảo trì các công trình Co.opMart, Co.opFood hoặc các Concept khác của hệ thống Saigon Co.op và các dự án liên doanh.

**Phòng Đầu tư phát triển bất động sản:** thực hiện các công việc liên quan đến lĩnh vực bất động sản của Công ty. Chức năng chính gồm có:

- Khảo sát, nghiên cứu, phân tích thông tin thị trường bất động sản (đất đai, nhà ở, chung cư, căn hộ dịch vụ, trung tâm thương mại, nhà xưởng, khu công nghiệp, văn phòng, khách sạn, khu nghỉ dưỡng,...).
- Tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong quá trình ra quyết định đầu tư dự án bất động sản.
- Tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc về giá trị bất động sản.
- Lập Kế hoạch và triển khai kinh doanh khai thác các dự án bất động sản (bao gồm các dự án tự đầu tư và các dự án liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước).

- Phối hợp với các Phòng ban khác theo quy trình để tham mưu cho HĐQT và Ban Tổng giám đốc trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư các dự án thuộc hệ thống siêu thị của Saigon Co.op (Co.opmart, Co.opfood,...) về quy mô chi phí đầu tư, kế hoạch triển khai.
- Quản lý Dự án bất động sản từ giai đoạn chuẩn bị dự án đến giai đoạn hoàn công quyết toán dự án.
- Quản lý kế hoạch triển khai về ngân sách, tiến độ các dự án bất động sản và Siêu thị Co.opMart sau khi có quyết định đầu tư.
- Quản lý lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng của các dự án bất động sản và Siêu thị Co.opMart
- Tham gia Ban Dịch vụ Nhà ở để triển khai các dự án Nhà ở của Saigon Co.op.

**Phòng Kinh doanh – Tiếp thị:** Các chức năng chính bao gồm:

- Tham mưu Kế hoạch hoạt động Kinh doanh – tiếp thị của Công ty.
- Theo dõi tình hình thị trường, cũng như các hoạt động của đối thủ về lĩnh vực Đầu tư kinh doanh Bất động sản thương mại.
- Lập kế hoạch Kinh doanh để chào mời khách hàng và lập phương án về các chương trình Quảng cáo, tiếp thị, hậu mãi,... theo mô hình Siêu thị Co.opmart, Shopping mall,....
- Chịu trách nhiệm quản lý theo dõi hoạt động các toà nhà do Công ty sở hữu và Quản lý.
- Làm việc với các Cơ quan báo đài để nâng cao thương hiệu Công ty, chịu trách nhiệm nội dung Website của Công ty.

## **2. Nhân sự SCID :**

**Tình hình và số lượng người lao động trong công ty:**

- Tổng số lao động của Công ty tính đến 31/12/2011 là 60 người với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ lao động</b>	<b>60</b>	<b>100%</b>
Thạc sĩ	8	13%
Đại học	43	72%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	3	5%
Lao động phổ thông	6	10%
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>	<b>60</b>	<b>100%</b>
Cán bộ quản lý	16	26%
Nhân viên trực tiếp	44	74%

### **Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp:**

#### ***Chính sách lương, thưởng, trợ cấp***

- Người lao động được hưởng 13 tháng lương/năm. Ngoài ra, người lao động được bổ sung thêm 0,5 tháng lương nếu Công ty hoàn thành kế hoạch, 0,5 tháng lương nhân các sự kiện của toàn Hệ thống và 1 tháng lương nếu Công ty hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh.
- Người lao động của Công ty được hưởng các loại trợ cấp và phụ cấp: tiền cơm, lương năng suất lao động tháng đối với cán bộ, nhân viên và năng suất lao động năm đối với cán bộ quản lý. Ngoài ra, người lao động còn được hưởng các loại trợ cấp bằng cấp, ngoại ngữ, công tác phí, chức danh, kiêm nhiệm công tác,... tùy vào chức danh cụ thể.
- Mức lương bình quân của người lao động của toàn Công ty là 13 triệu đồng/ tháng (không kể lương bổ sung, phụ cấp, công tác phí).
- Công ty mua đầy đủ các loại bảo hiểm theo quy định cho người lao động. Đồng thời, Công ty mua Bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên với mức từ 20 – 30 triệu đồng.

#### ***Chế độ làm việc***

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần. Hàng năm, Người lao động được nghỉ 9 ngày Lễ, Tết, thai sản theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Công ty trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất cho cán bộ, nhân viên

### ***Chính sách đào tạo***

- Công ty luôn quan tâm đến quá trình đào tạo, huấn luyện cho cán bộ, nhân viên. Tùy theo chức danh của Người lao động và dự kiến quy hoạch, Công ty sẽ cử cán bộ, nhân viên đi đào tạo các ngành học phù hợp với định hướng của Công ty.
- Công ty liên kết với một số Trường và Trung tâm bên ngoài để tổ chức các lớp học cho cán bộ, nhân viên để nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp, thương lượng hợp đồng,... Đồng thời, Công ty cũng cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp bổ sung để nâng cao kiến thức chuyên môn.

## **VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**

Danh sách và sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty được liệt kê dưới đây.

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>CMND</b>
1. Ông Nguyễn Ngọc Hòa	Chủ tịch HĐQT	1965	021712753
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh	Phó Chủ tịch HĐQT	1960	023031911
3. Bà Nguyễn Thị Tranh	Thành viên HĐQT	1963	021955140
4. Bà Trần Thị Kim Quyên	Thành viên HĐQT	1957	020184231
5. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên HĐQT	1962	020432790

**Ông NGUYỄN NGỌC HÒA****Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Hòa
2. Số CMND: 021712753 Ngày cấp: 09/09/2009
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 20/06/1965
5. Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Phong Bình, Phong Điền, Thừa Thiên Huế
9. Địa chỉ thường trú: 529/90 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế.
12. Quá trình công tác
  - Từ 12-1989 – 3/1993: CB Lao động tiền lương – Thư ký Tổng giám đốc Saigon Co.op
  - Từ 03/1993 – 3/1999: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, P. Trưởng phòng XNK, Trưởng phòng Marketing, Trưởng phòng Kinh doanh nội địa. Phó Tổng Giám đốc công ty liên doanh Oral B.
  - Từ 3/1999 – 5/2004: Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố.
  - Từ 05/2004 – 5/2008: Tổng Giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Từ 05/2008 – nay: Chủ tịch HĐQT Liên Hiệp HTX TMTP từ tháng 5/2008), Chủ tịch HĐQT SCID (từ tháng 3/2009)
13. Số cổ phần sở hữu và đại diện số hữu:
  - 63.088.606 cổ phần (tương ứng với 84,692% vốn điều lệ)
  - Số cổ phần đại diện: 63.062.370 cổ phần
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 26.236 cổ phần.
14. Số cổ phần của người có liên quan:
  - 24.095 cổ phần.
  - Vợ: Phạm Thị Tâm Tuyên. 14.308 cổ phần.
  - Em: Nguyễn Ngọc Thắng 9.787 cổ phần.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**Bà NGUYỄN THỊ HẠNH****Phó chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hạnh
2. Số CMND: 023031911 Ngày cấp: 09/09/2009
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 13/07/1960



5. Nơi sinh: Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Trường Bình – Cần Giuộc – Long An
9. Địa chỉ thường trú: 525/36 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
12. Quá trình công tác
- Từ 7/1987 – 1997: Phó Bí thư Quận Đoàn Q. Phú Nhuận, Ủy viên thường vụ Thành Đoàn TPHCM, Chủ tịch Hội Thanh Niên TPHCM
- Từ 4/1997 – 9/2001: Phó chủ tịch UBND Quận 7 Thành phố Hồ Chí Minh, Phó chủ tịch UBMTTQ Thành phố Hồ Chí Minh
- Từ 10/2001- 2008 : Phó Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
- Từ 2008 – nay : Tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
- Bằng khen Thủ Tướng Chính Phủ
- Huân chương lao động hạng 3
13. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
  - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 20.505 cổ phần
14. Số cổ phần của người có liên quan: Không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**Bà NGUYỄN THỊ TRANH**

**Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Tranh
2. Số CMND: 021955140 Ngày cấp: 07/01/2009
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 10/10/1963
5. Nơi sinh: Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Khóm 7, Phường 7, xã Thạnh Mỹ Tây, Gia Định, TPHCM
9. Địa chỉ thường trú: 351/26C Lê Đại Hành, phường 11, Quận 11, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
12. Quá trình công tác
- Từ 1/1989 – 11/1995: Phó Chủ tịch UBND P.4, Q.11, TPHCM
- Từ 11/1995 –1/2006: Phó Giám đốc, Giám đốc siêu thị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chuỗi siêu thị Co.opMart, trưởng Ban QT HTX TM-

DV Toàn Tâm.

Từ 1/2006 – Nay : Phó Tổng Giám đốc Saigon Co.op, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu tư Phát triển Saigon Co.op (SCID).

Huân chương lao động hạng 3

Phụ trách CLB cán bộ nữ và trưởng ban Dự án nhà ở CBNV

Huân chương lao động hạng 2.

13. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 27.779 cổ phần (tương ứng 0,037% trên vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện: Không
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 27.779 cổ phần
14. Số cổ phần của người có liên quan: 30.975 cổ phần.
- Chồng: Lê Nhựt Tân 19.733 cổ phần
  - Em: Nguyễn Thị Thanh Trúc 3.942 cổ phần
  - Em: Nguyễn Thị Điều 7.300 cổ phần
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**Bà TRẦN THỊ KIM QUYÊN Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Trần Thị Kim Quyên
  2. Số CMND: 020184231 Ngày cấp: 24/02/2005
  3. Giới tính: Nữ
  4. Ngày sinh: 07/04/1957
  5. Nơi sinh: Sài gòn
  6. Quốc tịch: Việt nam
  7. Dân tộc: Kinh
  8. Quê quán: Cần Thơ
  9. Địa chỉ thường trú: 108/794B Nguyễn Kiệm, phường 3, Quận Gò Vấp, TPHCM
  10. Trình độ học vấn: 12/12
  11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (USA)
  12. Quá trình công tác
    - Từ 1980 – 1990: Nhân viên kế hoạch – Tổ trưởng kế hoạch – Thư ký giám đốc
    - Từ 1990 – 2001: Cán bộ quản lý của Saigon Coop, Trưởng phòng Kinh tế tổng hợp, P. Nghiên cứu phát triển.
    - Từ 2001 – nay: Phó tổng giám đốc Liên hiệp HTX thương mại Thành phố Hồ Chí Minh
- Huân chương lao động hạng 3

13. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 22.036 cổ phần (tương ứng 0,030% trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không có
  - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 22.036 cổ phần

14. Số cổ phần của người có liên quan: 3.168 cổ phần.  
 - Em: Trần Thị kim Oanh 3.168 cổ phần.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**Bà NGUYỄN THỊ THU THỦY Ủy viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Thủy
2. Số CMND: 020432790 Ngày cấp: 30/05/2009
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 20/ 02/1962
5. Nơi sinh: Campuchia
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Đồng Tháp
9. Địa chỉ thường trú: Số 65 đường 43, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. HCM.
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý kinh tế.
12. Quá trình công tác
- Từ 12/1985-09/1989 Nhân viên phòng bán Cty Tổng hợp Thương nghiệp HTX TP.
- Từ 09/1989-04/1999 Phó phòng xuất nhập khẩu Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op)
- Từ 04/1999-5/2008 Phó Giám đốc CM Công Quỳnh, Phó giám đốc Co.op Nguyễn Đình Chiểu, giám đốc Co.op Nguyễn Đình Chiểu.
- Từ 5/2008 – nay Phó Tổng giám đốc Cty CP ĐT PT Sài Gòn Co.op (SCID)
- Huân chương lao động hạng 3
13. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 13.770 cổ phần (tương ứng 0,018% trên vốn điều lệ)
- Số cổ phần đại diện: Không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 13.770 cổ phần
14. Số cổ phần của người có liên quan: 4.283 cổ phần.
- Em: Nguyễn Công Nghiệp 3.423 cổ phần.
- Em: Nguyễn Thị Thu Đông 860 cổ phần.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**BAN KIỂM SOÁT**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1. Bà Lê Thị Thuần	Trưởng Ban Kiểm soát	1956	020012373
2. Bà Nguyễn Kim Dung	Thành viên BKS	1966	021610034
3. Ông Nguyễn Hữu Đông Hà	Thành viên BKS	1966	11/02/2004

**Bà LÊ THỊ THUẦN****Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lê Thị Thuần
- Số CMND: 020012373 Ngày cấp: 27/07/2008
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/01/1956
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 263/9 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TPHCM
- Trình độ học vấn: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 7/1976 – 8/1982: Công tác tại Công an Phường 9, Quận 3
  - Từ 9/1983 – 3/1993: Công tác tại cửa hàng Lương thực trung tâm Quận 3
  - Từ 3/1993 – nay: Công tác tại Liên hiệp HTX thương mại Thành phố, trưởng ban Kiểm toán nội bộ
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 10.521 cổ phần (tương ứng 0,014 % trên vốn điều lệ)
  - Số cổ phần đại diện: Không có
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 10.521 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

**Bà NGUYỄN KIM DUNG****Thành viên ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Kim Dung
- Số CMND: 021610034 Ngày cấp: 14/01/1996
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/07/1966
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam

- |     |                                       |   |
|-----|---------------------------------------|---|
| 7.  | Dân tộc                               | Kinh  |
| 8.  | Quê quán                              | Sài gòn   |
| 9.  | Địa chỉ thường trú                    | 190/6/6 Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5   |
| 10. | Trình độ học vấn                      | 12/12   |
| 11. | Trình độ chuyên môn                   | Cử nhân Luật, cử nhân Hành chính  |
| 12. | Quá trình công tác                    |   |
|     | Từ 1988 – 2006:                       | Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh  |
|     | Từ 03/2006 – 03/2010                  | Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố   |
|     | Từ 03/2010 - nay:                     | Giám đốc Co.opMart An Đông – kiêm nhiệm Chủ tịch công đoàn Liên hiệp HTX thương mại Thành phố HCM |
| 13. | Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: | 25.311 cổ phần (tương ứng 0,034 % trên vốn điều lệ)   |
|     | – Số cổ phần đại diện:                | 15.000 Cổ phần  |
|     | – Số cổ phần sở hữu cá nhân:          | 10.311 cổ phần  |
| 14. | Số cổ phần của người có liên quan:    | 5.000 cổ phần.  |
|     | - Chị: Nguyễn Kim Phương              | 5.000 cổ phần.  |
| 15. | Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:      | Không.  |

**Ông NGUYỄN HỮU ĐÔNG HÀ                      Thành viên Ban kiểm soát**

- |     |                                       |  |
|-----|---------------------------------------|--|
| 1.  | Họ và tên:                            | Nguyễn Hữu Đông Hà   |
| 2.  | Số CMND:                              | 022279705                      Ngày cấp:    08/05/2008     |
| 3.  | Giới tính:                            | Nam  |
| 4.  | Ngày sinh:                            | 25/10/1966   |
| 5.  | Nơi sinh:                             | Sài gòn  |
| 6.  | Quốc tịch                             | Việt Nam   |
| 7.  | Dân tộc                               | Kinh   |
| 8.  | Quê quán                              | Hậu Giang  |
| 9.  | Địa chỉ thường trú                    | 599B Cách Mạng Tháng 8, Phường 15, Quận 10, TPHCM          |
| 10. | Trình độ học vấn                      | 12/12  |
| 11. | Trình độ chuyên môn                   | Cử nhân kế toán  |
| 12. | Quá trình công tác                    |  |
|     | Từ 1989-nay:                          | Công tác tại phòng kế toán Liên hiệp HTX thương mại TP.HCM |
| 13. | Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: | 9.317 cổ phần (tương ứng 0,013 % trên vốn điều lệ)         |
|     | – Số cổ phần đại diện:                | Không.   |
|     | – Số cổ phần sở hữu cá nhân:          | 9.317 Cổ phần  |
| 14. | Số cổ phần của người có liên quan:    | 32.723 cổ phần.  |

- Mẹ Vợ: Nguyễn Thị Nữ 15.822 cổ phần.
  - Vợ: Ngô Thị Bích Liên 9.159 cổ phần.
  - Em: Nguyễn Thị Tú Anh 2.572 cổ phần.
  - Em: Nguyễn Thúy Anh 5.170 cổ phần.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

### **BAN ĐIỀU HÀNH**

Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1. Bà Nguyễn Thị Tranh	Tổng Giám đốc	1963	021955140
2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	1962	020432790
3. Ông Phạm Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	1975	022991987
4. Bà Nguyễn Thị Hồng	Kế toán trưởng	1963	020723357

Bà Nguyễn Thị Tranh - Tổng giám đốc (*Tham khảo Lý lịch tại Danh sách Thành viên HĐQT*)

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - P. Tổng giám đốc (*Tham khảo Lý lịch tại Danh sách Thành viên HĐQT*)

### **Ông PHẠM TRUNG KIÊN**

### **P. Tổng giám đốc**

1. Họ và tên: Phạm Trung Kiên
2. Số CMND: 022991987 Ngày cấp: 10/04/2008
3. Giới tính: Nam
4. Ngày sinh: 27/09/1975
5. Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Xã Mỹ Lộc, Huyện Tam Bình, Tỉnh Vĩnh Long
9. Địa chỉ thường trú: 47 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản lý dự án đầu tư xây dựng
12. Quá trình công tác
  - Từ 09/1999-11/2000 KTS Viện quy hoạch xây dựng TP.Hồ Chí Minh
  - Từ 12/2000-05/2004 Chuyên viên Phòng Kỹ Thuật dự án Liên hiệp HTX Thương mại Thành phố (Saigon Co.op)
  - Từ 06/2004-07/2007 Phó Phòng Kỹ Thuật dự án Liên hiệp
  - Từ 08/2007-04/2010 Giám đốc Phòng Phát triển dự án Cty CP ĐT PT Sài Gòn Co.op (SCID)



- Từ 04/2010 – nay Phó Tổng giám đốc Cty CP DT PT Sài Gòn Co.op (SCID)
13. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 14.116 cổ phần (tương ứng 0,019 % trên vốn điều lệ)
- Số lượng cổ phần đại diện: Không
  - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 14.116 cổ phần
14. Số cổ phần của người có liên quan: 72.005 cổ phần
- Cha: Phạm Chánh Trực 20.000 cổ phần
  - Mẹ: Nguyễn Thị Nghĩa 34.705 cổ phần
  - Vợ: Mai Thị Quỳnh Trang 17.350 cổ phần
15. Quyền lợi mâu thuẫn với công ty Không

**Bà NGUYỄN THỊ HỒNG**

**Kế toán trưởng**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng
2. Số CMND: 020723357 Ngày cấp: 25/11/2008
3. Giới tính: Nữ
4. Ngày sinh: 01/12/1963
5. Nơi sinh: Bình Định
6. Quốc tịch: Việt Nam
7. Dân tộc: Kinh
8. Quê quán: Bình Định
9. Địa chỉ thường trú: 341 Điện Biên Phủ, P.4, Q.3, TPHCM
10. Trình độ học vấn: 12/12
11. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
12. Quá trình công tác
  - Từ 12/1984 đến 07/1999: Công tác tại Công ty Vật tư Q.5 và Công ty Xuất nhập khẩu Đầu tư Chợ Lớn
  - Từ 07/1999 đến 05/2007: Phó phòng Kế toán Liên hiệp HTX thương mại Thành phố
  - Từ 05/2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Saigon Co.op
13. Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 7.786 cổ phần (tương ứng 0,010 % trên vốn điều lệ)
  - Số cổ phần đại diện: Không có
  - Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.786 Cổ phần
14. Số cổ phần của người có liên quan: Không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không.

## 2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

### Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty chốt vào ngày 31/12/2011, cổ đông sở hữu từ 5% vốn điều lệ của Công ty trở lên gồm có:

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Liên Hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh (Sài Gòn Co.op)	199-205 đường Nguyễn Thái Học – Phường Phạm Ngũ Lão – Quận 1 – T.HCM	63.062.370	84,66%
<b>Tổng cộng</b>		<b>63.062.370</b>	<b>84,66%</b>

### Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 0304921066 do Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 04/04/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23/06/2010 và Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, Cổ đông sáng lập của Công ty gồm có:

Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn thực góp
Liên Hiệp Hợp tác xã Thương mại TP. Hồ Chí Minh	199-205 đường Nguyễn Thái Học – Phường Phạm Ngũ Lão – Quận 1 – TP. HCM	63.062.370	84,66%
Hợp tác Xã Thương mại Dịch vụ Toàn Tâm	Trung tâm TM – VH – DV Giải trí, số 497 đường Hòa Hảo, Phường 7, Quận 10, TP. HCM.	500.000	0,67%
Bà Nguyễn Kim Dung	190/6/6 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 9, Quận 5, TP. HCM	15.000	0,02%
<b>Tổng cộng</b>		<b>63.577.370</b>	<b>85,35%</b>

Theo quy định hiện hành của pháp luật về cổ đông sáng lập, đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

### Cơ cấu cổ đông

Căn cứ Danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm 31/12/2011, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

Danh mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng cộng		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
<b>I. Tổng vốn thực góp</b>									
<b>1. Cổ đông nhà nước</b>									
<b>2. Cổ đông nội bộ</b>	<b>162.377</b>	<b>1.623,77</b>	<b>0,22%</b>				<b>162.377</b>	<b>1.623,77</b>	<b>0,22%</b>
- Hội đồng quản trị (*)	110.326	1.103,26	0,15%				110.326	1.103,26	0,15%
- Ban giám đốc (**)	14.116	141,16	0,02%				14.116	141,16	0,02%
- Ban Kiểm soát	30.149	301,49	0,04%				30.149	301,49	0,04%
- Kế toán trưởng	7.786	77,86	0,01%				7.786	77,86	0,01%
<b>3. Cổ đông trong Công ty:</b>	<b>130.513</b>	<b>1.305,13</b>	<b>0,18%</b>				<b>130.513</b>	<b>1.305,13</b>	<b>0,18%</b>
- Cán bộ công nhân viên (***)	130.513	1.305,13	0,18%				130.513	1.305,13	0,18%
- Cổ phiếu quỹ									
<b>4. Cổ đông ngoài Công ty</b>	<b>74.199.346</b>	<b>74.1993,46</b>	<b>99,6%</b>				<b>74.199.346</b>	<b>74.1993,46</b>	<b>99,6%</b>
- Cá nhân	10.636.976	106.369,76	14,27%				10.636.976	106.369,76	14,27%
- Tổ chức	63.562.370	635.623,7	85,33%				63.562.370	635.623,7	85,33%

**Ghi chú:**

(\*) không bao gồm Kế toán trưởng.

(\*\*) không bao gồm cổ đông là thành viên HĐQT.

(\*\*\*) Cổ Đông là CBNV không bao gồm các cổ đông là thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

**IX. MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU**



CBNV SCID Sinh hoạt Chào cờ thứ Hai hàng tuần.



Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2011 (24/06/2011).



Hội nghị người lao động và Ký kết thỏa ước lao động tập thể. (14/06/2011).







Lễ  
khai  
trương







Ngày hội gia đình SCID FAMILY DAY



Sinh hoạt Đoàn viên thanh niên công ty SCID.



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tóm tắt)**

(Ban hành theo thông tư 03/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Mẫu CBTT-03

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

NGÀY 31/12/2011

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>438.501.883.547</b>	<b>188.745.860.104</b>
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	323.397.168.096	2.264.785.238
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		35.852.861.689	20.000.000.000
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		66.572.223.701	154.183.857.907
IV.	Hàng tồn kho	140		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		12.679.630.061	12.297.216.959
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	11.100.000
B -	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1.774.313.434.107</b>	<b>1.039.624.001.253</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		477.796.248.607	581.187.468.539
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.944.372.948	2.030.309.442
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		3.145.700.008	40.096.411.712
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	471.706.175.651	539.060.747.385
III.	Bất động sản đầu tư	240	V.9	66.994.641.962	31.824.237.506
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.215.237.481.594	416.726.116.619
V.	Tài sản dài hạn khác	260		14.285.061.944	9.886.178.589
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>2.212.815.317.654</b>	<b>1.228.369.861.357</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
A -	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>545.002.280.359</b>	<b>409.432.938.859</b>
I.	Nợ ngắn hạn	310		215.296.706.720	302.475.227.440
II.	Nợ dài hạn	330		329.705.573.639	106.957.711.419
B -	<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.667.813.037.295</b>	<b>818.936.922.498</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	410		1.667.813.037.295	818.936.922.498
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.25	744.922.360.000	744.922.360.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-

4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.25	1.558.997	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	V.25	9.651.762.038	6.264.246.224
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.25	913.237.356.260	67.750.316.274
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
<b>II.</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.26	-	-
2.	Nguồn kinh phí	432		-	-
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>2.212.815.317.654</b>	<b>1.228.369.861.357</b>

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	17.384.748.243	17.721.170.924
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	17.384.748.243	17.721.170.924
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.764.307.252	3.947.292.077
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.620.440.991	13.773.878.847
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	199.836.716.500	111.065.807.832
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	72.895.678.754	37.772.077.754
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.722.320.243	866.691.987
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	25.579.617.387	19.569.225.694
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		115.259.541.107	66.631.691.244
11.	Thu nhập khác	31	VI.7	1.096.985.755.634	297.029.992
12.	Chi phí khác	32		800.000	-
13.	Lợi nhuận khác	40		1.096.984.955.634	297.029.992

14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	1.212.244.496.741	66.928.721.236
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	44.530.167.733	-
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	245.378.748.261	(216.534.930)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	922.335.580.747	67.145.256.166
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	12.381	901

*Tp HCM, ngày 16 tháng 04 năm 2012*

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Nguyễn Ngọc Hòa**  
(đã ký)